

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2022/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 05 tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh
giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Xét Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 36/BC-BKTNS ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân có tàu cá có chiều dài lớn nhất (L_{max}) từ 15 mét trở lên đăng ký tại tỉnh Kiên Giang, có lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định (gọi chung là chủ tàu).

b) Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giám sát hành trình tàu cá được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, thông báo công khai (gọi chung là đơn vị cung cấp dịch vụ).

c) Các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và đúng quy định.

2. Một chủ tàu có nhiều tàu cá đủ điều kiện được hỗ trợ thì thực hiện hỗ trợ đối với tất cả tàu cá đủ điều kiện đó. Mỗi tàu cá chỉ được hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình cho 01 thiết bị.

Điều 3. Mức hỗ trợ, thời gian và nguồn kinh phí hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá hàng năm (không bao gồm các dịch vụ phát sinh khác), theo hợp đồng ký kết giữa đơn vị cung cấp dịch vụ và chủ tàu, nhưng không quá 2.400.000 đồng/tàu/năm.

2. Thời gian hỗ trợ: 24 tháng từ khi Nghị quyết này có hiệu lực.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn ngân sách nhà nước cấp tỉnh.

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ

Chủ tàu được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Có tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên đăng ký tại tỉnh Kiên Giang và có đầy đủ các loại giấy tờ còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Giấy phép khai thác thủy sản; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2. Đã ký kết hợp đồng thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá với đơn vị cung cấp dịch vụ.

3. Thiết bị giám sát hành trình lắp trên tàu cá phải duy trì tín hiệu kết nối liên tục 24/24 giờ theo đúng quy định tại điểm g khoản 3 Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản (trừ trường hợp bất khả kháng).

Điều 5. Trường hợp không được hỗ trợ

Trong năm, tháng nào chủ tàu có tàu cá vi phạm các trường hợp sau thì không được hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá của tháng đó đối với tàu cá đó:

1. Bị cảnh báo bằng văn bản về việc tàu cá vượt ranh giới cho phép trên biển.

2. Bị thông báo bằng văn bản về việc tàu cá mất tín hiệu kết nối trên biển.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2022.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT; Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Trang hồ sơ công việc;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh